

Phụ lục V
Appendix V

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

TÊN CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỄN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Số: 01/BC-TST
No: /BC

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2021.
..., month... day....year...

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(năm 2020)
(year)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỄN THÔNG**

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: *Số 4 A, 4B, 4C Phố Vương Thừa Vũ, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội.*

- Điện thoại/Telephone: 024 37366 984 Fax: 024 3568 2240 Email:

- Vốn điều lệ/Charter capital: **48.000.000.000đ (Bằng chữ: Bốn mươi tám tỷ đồng chẵn./.)**

- Mã chứng khoán/Stock symbol: **TST**

- Mô hình quản trị công ty/Governance model:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc /General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc/ Giám đốc và có Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị/ General Meeting of Shareholders, Board of Directors, General Director, Director and Audit Committee under the Board of Directors.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/ Chưa thực hiện/The implementation of internal audit: Implemented/ Not yet implemented. Chưa thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of



Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/*Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):*

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày Date	Nội dung Content
1	10/NQ-ĐHĐCĐ	31/05/2020	<p>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2019 thông qua:</p> <p>1-Nội dung báo cáo kết quả SXKD năm 2019; 2- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019; 3-Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty năm 2019 4- Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán 5-Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020. 6- Đại hội giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc điều hành có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.</p>
2	24/NQ-ĐHĐCĐ	31/10/2020	<p>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 (ngày 31/10/2020) thông qua:</p> <p>1.Các chỉ tiêu chính của kế hoạch sxkd năm 2020. 2.Kế hoạch sxkd giai đoạn 2021-2025. 3.Miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với ông Đặng Quang Trung-TV.HĐQT kiêm Phó TGD Cty TST. 4.Miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với ông Lê Anh Toàn-TV.HĐQT kiêm Phó TGD Cty TST. 5.Đại hội công nhận kết quả bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024: ông Vũ Lâm Hoàng Tùng và ông Nguyễn Xuân Hiền. 6.Đại hội giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc điều hành có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.</p>

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2020)/ *Board of Directors (Semiannual report/annual report):*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)*Information about the members of the Board of Directors:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Directors' members</i>	Chức vụ/ <i>Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) Independent members of the Board of</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>

		<i>Directors, Non-executive members of the Board of Directors))</i>	<i>Ngày bổ nhiệm Date of appointment</i>	<i>Ngày miễn nhiệm Date of dismissal</i>
1	Ông Đặng Đức Khôi	Chủ tịch HĐQT	12/6/2019	
2	Ông Phan Sỹ Kiên	Phó CT-HĐQT	12/6/2019	
3	Ông Đặng Quang Trung	TV- HĐQT	12/6/2019	31/10/2020
4	Ông Lê Anh Toàn	TV- HĐQT	12/6/2019	31/10/2020
5	Ông Nguyễn Thanh Hải	TV- HĐQT	12/6/2019	
6	Ông Lâm Vũ Hoàng Tùng	TV- HĐQT	31/10/2020	
7	Ông Nguyễn Xuân Hiền	TV- HĐQT	31/10/2020	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1	Ông Đặng Đức Khôi	08	100%	
2	Ông Phan Sỹ Kiên	08	100%	
3	Ông Đặng Quang Trung	06	75%	Miễn nhiệm ngày 31/10/2020
4	Ông Lê Anh Toàn	06	75%	Miễn nhiệm ngày 31/10/2020
5	Ông Nguyễn Thanh Hải	08	100%	
6	Ông Lâm Vũ Hoàng Tùng	02	25%	Bổ sung TV.HĐQT Nhiệm kỳ 2019-2024
7	Ông Nguyễn Xuân Hiền	02	25%	Bổ sung TV.HĐQT Nhiệm kỳ 2019-2024

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

Năm 2020 là một năm khó khăn với Công ty trong bối cảnh thị trường thuộc lĩnh vực, ngành nghề truyền thống của Công ty bị chia nhỏ thị phần do sự cạnh tranh gay gắt của nhiều Công ty có cùng lĩnh vực ngành nghề, nhiều đối thủ cạnh tranh xúc tiến giảm giá để nhằm xâm chiếm lấy thị trường dẫn đến doanh thu giảm và lợi nhuận không tương xứng. Bên cạnh đó áp lực về lao động, tiền lương, tạo công ăn việc làm ngày càng lớn do tác động của sự sụt giảm nhu cầu dịch vụ, giá thành dịch vụ giảm trong khi chi phí đầu vào tăng, chi phí lãi vay ngân hàng tăng do việc thanh toán chậm các công trình, đặc biệt

trước tình hình diễn biến phức tạp của dịch CoVid 19, nên hoạt động kinh doanh của Công ty TST cũng sẽ bị ảnh hưởng ít nhiều...

Hội đồng quản trị đã tiến hành tổ chức các cuộc họp để triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra, luôn thể hiện rõ chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ của mình trong công tác chỉ đạo và giám sát Ban Tổng giám đốc điều hành Công ty về triển khai các biện pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020. Với một số nội dung chính như sau:

Với mục tiêu duy trì hoạt động sxkd, bảo toàn vốn, đảm bảo việc làm cho người lao động trong các năm tiếp theo. Tiếp tục duy trì bảo toàn vốn Doanh nghiệp

+ Quản lý có hiệu quả và tiết kiệm các nguồn lực tài chính và các khoản chi phí trong hoạt động sxkd.

+ Tăng cường công tác quản lý, định hướng hoạt động sxkd, đảm bảo thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty, hoàn thành các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông năm 2020 thông qua.

+ Chú trọng việc giữ vững thị trường hiện có, tập trung khai thác lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp, nâng cao uy tín thương hiệu chất lượng sản phẩm nhằm giữ vững khách hàng.

+ Chú trọng công tác quản lý phát triển nguồn nhân lực thông qua công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật để có điều kiện tiếp cận dịch vụ và kỹ thuật mới

- Tập trung phát triển dịch vụ mới, nâng cao tính đa dạng, sức cạnh tranh trên thị trường.

- Tăng cường công tác về quản trị tài chính, báo cáo định kỳ với các thông tin minh bạch, chính xác.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/*Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any): Không có.*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2020)/*Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report/annual report):*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	02/QĐ-HĐQT	17/01/2020	QĐ bãi nhiệm Giám đốc Xí nghiệp xây lắp số 01.	
2	05/NQ-HĐQT	05/05/2020	Nghị quyết về các nội dung: Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019; KH sxkd năm 2020; Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020 và KH tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.	
3	08/QĐ-HĐQT	21/05/2020	Về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông Đại hội đồng cổ đông thường niên	

			năm tài chính 2019.	
4	14/QĐ-HĐQT	03/09/2020	QĐ bổ nhiệm lại Giám đốc chi nhánh Cty tại Đà Nẵng	
5	17/NQ-HĐQT	16/09/2020	NQ họp về KH sx kinh doanh 2020 (điều chỉnh) và KH sxkd giai đoạn 2021-2025; -KH tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020	
6	18/QĐ-HĐQT	18/10/2020	QĐ thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông ĐHĐCĐ bất thường năm 2020.	
7	20/NQ-HĐQT	22/10/2020	NQ họp về bổ sung nội dung và chương trình ĐHĐCĐ bất thường năm 2020.	
8	22/QĐ-HĐQT	23/10/2020	QĐ thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông ĐHĐCĐ bất thường năm 2020.	

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo năm 2020)/Board of Supervisors/Audit Committee (Semi-annual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Ông Nguyễn Ngọc Quân	Trưởng Ban kiểm soát	12/06/2019	Cử nhân Tài chính kế toán
2	Bà Phan Thị Phương Dung	TV-BKS	12/06/2019	Cử nhân Kinh tế
3	Ông Phạm Nhật Quang	TV-BKS	12/06/2019	Thạc sỹ điều hành cao cấp Executive MBA, Cử nhân Kinh tế

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>

1	Ông Nguyễn Ngọc Quân	1	100%		
2	Bà Phan Thị Phương Dung	1	100%		
3	Ông Phạm Nhật Quang	0	0%		<i>Bận đi công tác</i>

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:*

Ban kiểm soát thực hiện việc giám sát HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành thông qua các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT điều đặn, thường xuyên. HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý và (bất thường) theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty: cụ thể như sau:

- Phiên họp ngày 20/01/2020: Họp về thực hiện phát hành bảo lãnh tại NHTMCP Quân đội-CN Ba Đình.
- Phiên họp ngày 05/05/2020: Họp HĐQT về báo cáo kết quả sxkd năm 2019 và kế hoạch sxkd năm 2020; Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020 và kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2019.
- Đại hội đồng cổ đông ngày 31/05/2020: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2019.
- Phiên họp ngày 16/09/2020: HĐQT họp về kế hoạch sxkd năm 2020 (điều chỉnh) và KH sxkd giai đoạn từ năm 2021-2025; KH tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2020.
- Phiên họp ngày 09/10/2020: Họp HĐQT về thực hiện gia hạn hạn mức tín dụng tại NH MB-CN Ba Đình.
- Phiên họp ngày 22/10/2020: Họp về bổ sung nội dung và chương trình ĐHĐCĐ bất thường năm 2020.
- Phiên họp ngày 06/11/2020: Họp về thực hiện vay vốn, phát hành bảo lãnh, xác nhận cung cấp tín dụng tại NH MB – CN Ba Đình.
- Phiên họp ngày 24/11/2020: Họp về văn bản yêu cầu ngày 09/11/2020 của Ông Nguyễn Xuân Hiền-TV.HĐQT Công ty.
- Tham gia ý kiến về một số nội dung thảo luận tại các phiên họp HĐQT được tham dự.

Kiểm tra báo cáo tài chính trong năm; xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi trình hội đồng quản trị chấp thuận....

Ban kiểm soát đánh giá sự nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc điều hành Công ty đã có nhiều cố gắng, vận dụng mọi nguồn lực, tiết kiệm các khoản chi phí, tiền lương duy trì

bộ máy hoạt động sxkd của đơn vị... để tìm kiếm lợi nhuận cho doanh nghiệp. Tuy không đạt kế hoạch chỉ tiêu lợi nhuận đề ra, nhưng vẫn đảm bảo sự phát triển bền vững của đơn vị, và duy trì chỉ tiêu lợi nhuận.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin về các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any):* Không có.

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /</i>
2	Ông Phan Sỹ Kiên	15/03/1972	Cử nhân kinh tế	12/06/2019
3	Ông Đặng Quang Trung	01/09/1976	Kỹ sư Điện tử Viễn thông	12/06/2019
4	Ông Lê Anh Toàn	13/05/1979	Kỹ sư Điện tử Viễn thông	12/06/2019

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment / dismissal</i>
Trần Trung Hiếu	19/04/1980	Cử nhân kinh tế	12/06/2019

VI. Đào tạo về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance: Không có.*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2020) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of*

affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
1	Đặng Đức Khôi		Chủ tịch HĐQT			12/06/2019		Nhiệm kỳ 2019-2024	
2	Phan Sỹ Kiên		Phó CT.HĐQT-Tổng GD			12/06/2019		Nhiệm kỳ 2019-2024	
3	Lê Anh Toàn		TV-HĐQT; Phó TGD			12/06/2019	31/10/2020	Miễn nhiệm	
4	Đặng Quang Trung		TV.HĐQT-Phó TGD			12/06/2019	31/10/2020	Miễn nhiệm	
5	Nguyễn Thanh Hải		TV- HĐQT			12/06/2019		Nhiệm kỳ 2019-2024	
6	Lâm Vũ Hoàng Tùng		TV- HĐQT			31/10/2020		Nhiệm kỳ 2019-2024	
7	Nguyễn Xuân Hiền		TV- HĐQT			31/10/2020		Nhiệm kỳ 2019-2024	
8	Nguyễn Ngọc Quân		Trưởng BKS			12/06/2019		Nhiệm kỳ 2019-2024	
9	Phạm Nhật Quang		TV-BKS			12/06/2019		Nhiệm kỳ 2019-2024	
10	Phan Thị Phương Dung		TV-BKS			12/06/2019		Nhiệm kỳ 2019-2024	
11	Trần Trung Hiếu		Kế toán			12/06/2019		Nhiệm kỳ 2019-2024	

			trưởng					
12	Đậu Phương Anh		Thư ký			12/06/2019		Nhiệm kỳ 2014-2019

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons. Không có.*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No.* date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power. Không có.*

Stt No	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Position at the</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền <i>Subsidiary name, company controlled by CTNY</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transaction</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>

		<i>internal persons</i>	<i>listed Company</i>	<i>ID card No. /Passport No., date of issue, place of Issue</i>		<i>kiểm soát Name of subsidiaries or companies which the Company control</i>		<i>Content, quantity, total value of transaction</i>	

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects. Không có.*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting). Không có.*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/*Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO). Không có.*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/*Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers. Không có*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2020)/*Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the</i>	Ghi chú <i>Note</i>

							<i>end of the period</i>
1	(Tên người nội bộ/ <i>Name of internal person</i>) Đặng Đức Khôi		Chủ tịch- HĐQT			0	
	Tên người có liên quan của người nội bộ/ <i>Name affiliated person</i> Đặng Đức An					0	
	Đoàn Minh Tâm						
	Đặng Đức Quang						
	Lê Thị Hải Phượng						
	Đặng Cẩm Nhung						
	Đặng Đức Minh						
2	Phan Sỹ Kiên		Phó CT- HĐQT; TGD			0	
	Phan Sỹ Diệt					0	
	Phan Thị Hường						
	Nguyễn Thị Hương Lan						
	Phan Thị Hòa						
	Phan Sỹ Trung						
	Phan Thị Phương Chi						
	Phan Thị Phương Anh						
	Phan Sỹ Tùng						
3	Nguyễn Thanh Hải		TV-HĐQT			0	
	Nguyễn Văn Xu					0	
	Đỗ Phương Nga						

	Nguyễn Hải Long							
	Nguyễn Đỗ Phương Nguyễn							
	Nguyễn Thị Hải Bắc							
4	Lê Anh Toàn		TV- HĐQT;Phó TGD			0		
	Lê Trọng Loan					0		
	Lê Anh Tuấn							
	Lê Anh Tùng							
	Trần Thu Hà							
	Lê Hà Linh							
	Lê Anh Thư							
5	Đặng Quang Trung		TV- HĐQT;Phó TGD			0		
	Nguyễn Thị Thu Hiên							
	Đặng Thị Trung Anh							
	Đặng Trung Tuấn							
	Đặng Quang Thường							
	Lê Thị Liên					1.000	0,02%	
	Đặng Thị Liên Minh							
	Đặng Quang Đức							
	Đặng Trung Thành							
6	Lâm Vũ Hoàng Tùng		TV-HĐQT			249.000	5,19%	
	Vũ Hoàng Lan					222.800	4,64%	
	Nguyễn Nguyệt Ánh					63.000	1,31%	
	Vũ Việt Bảo					239.900	4,99%	
	Lâm Thanh Hương					9.600	0,2%	

7	Nguyễn Xuân Hiền		TV-HĐQT			338.600	7,054 %	
	Nguyễn Thị Tố Linh					239.800	4,99%	
	Trần Thị Đa					1.300	0,027 %	
	Nguyễn Thị Sỹ					1.000	0,021 %	
8	Nguyễn Ngọc Quân		Tr.BKS			0	0	
	Nguyễn Ngọc Dương							
	Nguyễn Thị An							
	Nguyễn Thị Nhàn							
	Nguyễn Ngọc Phương							
	Nguyễn Thị Xuân Mai							
	Nguyễn Ngọc Huyền Trang							
	Nguyễn Ngọc Long							
	Nguyễn Ngọc Tuấn							
9	Phạm Nhật Quang		TV-HĐQT			0	0	
	Phạm Quang Chiến							
	Hà Thị Đường							
	Nguyễn Thị Như Hiền							
	Phạm Nhật Nam							
	Phạm Thành Vinh							
	Phạm Quanh Minh							
	Phạm Mạnh Hùng							
10	Phan Thị Phương Dung		TV-BKS			0	0	
	Phan Văn Thu							
	Nguyễn Thị Miên							
	Trương Hồng Thái							

	Trương Thái Trung							
	Trương Diệu Anh							
	Phan Trung Kiên							
	Phan Thị Thanh Mai							
11	Trần Trung Hiếu		Kế toán trưởng			0	0	
	Trần Trung Thắng							
	Bùi Thị Sứ							
	Trần Nguyệt Anh							
	Trần Hiếu Linh							
	Trần Trung Thái							
12	Trần Thị Thanh Bình		CBTT			0	0	
	Đinh Thị Xuân							
	Trần Thị Ngân							
	Trần Kiên							
	Trần Đức							
	Trần Phú							
13	Đậu Phương Anh		Thư ký			0	0	
	Đậu Trọng Quế							
	Lê Thị Thái Hòa							
	Nguyễn Thế Phương							
	Nguyễn Hải Đông							
	Nguyễn Thanh Lâm							

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/
Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
---------	--	---	---	--	--

Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Nơi nhận:

Recipients:

- ...;
- Lưu: VT, ...
- Archived: ...

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF
DIRECTORS**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)



Dương Đức Khôi